

Số: 1626 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 25 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy chế phối hợp trong việc công bố, niêm yết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

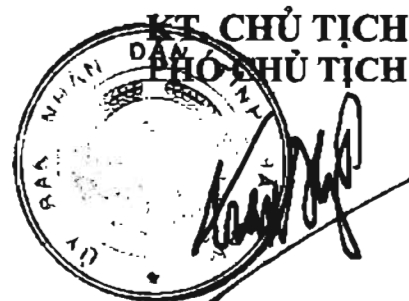
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC- để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh Hà Nam, Báo Hà Nam;
- VPUB: LĐVP (4), NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NC.



Trần Hồng Nga

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1626 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I. Lĩnh vực Quản lý Đầu tư		
1	Thủ tục: Đăng ký Giấy chứng nhận đầu tư; Thẩm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đầu tư; Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư; Thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư	Bổ sung phần căn cứ pháp lý đối với 4 TTHC kể trên.
2	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư	Thực hiện đơn giản hoá TTHC: bỏ các giấy tờ hành chính gồm: + Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư <i>(do trùng với bản đăng ký đề nghị cấp GCNĐT điều chỉnh)</i> + Bản sao hợp lệ Giấy CNĐT <i>(do Ban có thẩm quyền cấp Giấy CNĐT)</i> .
3	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư	Thực hiện đơn giản hoá TTHC: giảm thời gian giải quyết từ 18 ngày làm việc <i>(theo quy định)</i> xuống còn 5 ngày làm việc.
II. Lĩnh vực Quản lý Môi trường Đất đai		
4	Thủ tục chấp thuận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường; thủ tục chấp thuận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường lập lại	- Thực hiện đơn giản hoá TTHC: giảm thời gian từ 5 ngày làm việc <i>(theo quy định)</i> xuống còn 3 ngày làm việc.
5	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp	- Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam - Thực hiện đơn giản hoá TTHC:

		giảm thời gian từ 45 ngày làm việc (theo quy định) xuống còn 20 ngày làm việc.
6	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp	Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam - Thực hiện đơn giản hoá TTHC: giảm thời gian từ 45 ngày làm việc (theo quy định) xuống còn 20 ngày làm việc.
III. Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp		
7	Thủ tục đăng ký nội quy lao động cho các doanh nghiệp trong KCN	- Bãi bỏ các mẫu đơn, tờ khai kèm theo thủ tục vì theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2012 không quy định biểu mẫu.
8	Thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp	- Quyết định 32/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh về việc mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Hà Nam.
9	Thủ tục cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp	- Thực hiện đơn giản hoá TTHC: Giảm thời gian giải quyết TT cấp GPLĐ cho người nước ngoài làm việc trong KCN từ 10 ngày làm việc (theo quy định) xuống còn 3 ngày làm việc.
IV. Lĩnh vực Quản lý Quy hoạch xây dựng		
10	Thủ tục cấp và quản lý việc thực hiện cấp chứng chỉ quy hoạch của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp	- Thay đổi tên TTHC thành: " <i>Thủ tục cấp chứng chỉ quy hoạch của các doanh nghiệp trong KCN</i> ". - Thực hiện đơn giản hóa TTHC: + Giảm thời gian giải quyết: từ 3 ngày làm việc xuống còn 2 ngày. + Giảm giấy tờ hành chính: Mặt bằng vị trí lô đất xin thuê; Dự án đầu tư.
11	Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch công trình xây dựng đã được duyệt của KCN (không làm thay đổi chức năng sử dụng)	- Thay đổi tên TTHC thành: " <i>Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN đã được phê duyệt</i> ".

	<i>dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch)</i>	<i>nhưng không làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất".</i> - Đơn giản hoá TTHC: giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc <i>(theo quy định)</i> xuống còn 7 ngày làm việc.
12	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở công trình	Bổ sung thu phí thẩm định thiết kế cơ sở công trình theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính.
13	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng cho DN trong KCN	Thực hiện đơn giản hoá TTHC: - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 7 ngày làm việc <i>(theo quy định)</i> xuống còn 3 ngày làm việc. - Giảm giấy tờ hành chính: quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường <i>(do Ban có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM hoặc chấp thuận cam kết BVMT đối với dự án trong KCN)</i>
14	Thủ tục gia hạn Giấy phép xây dựng cho DN trong KCN	Thực hiện đơn giản hoá TTHC: - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 7 ngày làm việc <i>(theo quy định)</i> xuống còn 2 ngày làm việc. - Giảm giấy tờ hành chính: Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp <i>(do Ban có thẩm quyền cấp GPXD đối với dự án trong KCN)</i> .
15	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép xây dựng cho DN trong KCN	Thực hiện đơn giản hoá TTHC: - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 7 ngày làm việc <i>(theo quy định)</i> xuống còn 2 ngày làm việc. - Giảm giấy tờ hành chính: Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp <i>(do Ban có thẩm quyền cấp GPXD đối với dự án trong KCN)</i> .

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM

I. Lĩnh vực Quản lý Đầu tư:

1. Thủ tục đăng ký đầu tư:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Kế hoạch Đầu tư. Phòng Kế hoạch Đầu tư kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*** Thành phần:**

1. Đối với trường hợp đăng ký dự án đầu tư trong nước: Bộ hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư (Mẫu tại Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH).

- Văn bản xác định tư cách pháp lý của nhà đầu tư.

2. Đối với trường hợp đăng ký dự án đầu tư nước ngoài: Bộ hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương

khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với nhà đầu tư là cá nhân.

- Báo cáo năng lực tài chính nhà đầu tư (*do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm*).
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp tác kinh doanh.
- Đối với trường hợp dự án đầu gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế, ngoài hồ sơ quy định trên, nhà đầu tư phải nộp kèm theo:
 - + Dự thảo điều lệ doanh nghiệp tương ứng với loại hình doanh nghiệp.
 - + Danh sách các thành viên/cổ đông sáng lập tùy theo trường hợp thành lập công ty TNHH/công ty cổ phần/công ty hợp danh.
 - + Văn bản xác định vốn Pháp định đối với ngành nghề pháp luật quy định phải có vốn pháp định.
 - + Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.
 - + Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

*** Số lượng:** 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban quản lý các khu công nghiệp.
 - + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
 - + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.
 - + Cơ quan phối hợp (nếu có): Không
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đầu tư
- **Lệ phí:** Không thu phí
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
 - + Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (*đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh*).

+ Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp).

+ Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp không gắn với thành lập chi nhánh và Doanh nghiệp).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Đầu tư của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

+ Luật doanh nghiệp của quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

+ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

+ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

+ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

+ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008.

+ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện đầu tư tại Việt Nam.

Phụ lục I-1

Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(*đối với trường hợp không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư :

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu, quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư dự kiến để thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-2
Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký hoạt động của Chi nhánh để thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

I. Nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh:

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..... .., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-3

**Bản đăng ký/đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư
(đối với trường hợp gắn với thành lập doanh nghiệp)**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01]

Kính gửi:

[02]

Nhà đầu tư:

sau:

Đăng ký thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư với nội dung

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03]

1. Tên doanh nghiệp:

[04]

2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05]

Chi nhánh/Văn phòng đại diện *(nếu có)*

[06]

3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:

[07]

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08]

5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09]

6. Vốn của doanh nghiệp:

[10]

7. Vốn pháp định:

II. Nội dung dự án đầu tư:

[11]

1. Tên dự án đầu tư:

[12]

2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13]

3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

2. Thủ tục Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Kế hoạch Đầu tư. Phòng Kế hoạch Đầu tư kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*** Thành phần:**

Thành phần hồ sơ bao gồm: (các dự án kinh doanh có điều kiện hoặc có quy mô đầu tư hơn 300 tỷ đồng).

- Bản đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư (Mẫu tại Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH).

- Báo cáo năng lực tài chính nhà đầu tư (Do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý nhà đầu tư: Bản sao quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức; bản sao hợp lệ hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân đối với nhà đầu tư là cá nhân.

- Giải trình Kinh tế - kỹ thuật của dự án bao gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư; vốn đầu tư; tiến độ dự án; nhu cầu sử dụng đất; giải pháp công nghệ và giải pháp về môi trường;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

- Đối với trường hợp dự án đầu tư gắn với thành lập tổ chức kinh tế, ngoài hồ sơ quy định như trên, nhà đầu tư phải nộp kèm theo:

+ Dự thảo điều lệ doanh nghiệp tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp.

+ Danh sách các thành viên/Cổ đông sáng lập tùy theo trường hợp thành lập công ty TNHH/Công ty cổ phần/Công ty hợp danh.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định trong trường hợp ngành, nghề pháp luật quy định phải có vốn pháp định.

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề trong trường hợp kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

+ Hợp đồng liên doanh đối với hình thức thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

+ Giải trình khả năng đáp ứng điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư có điều kiện.

*** Số lượng:** 04 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban quản lý các khu công nghiệp.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở ngành có liên quan.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

- **Lệ phí:** Không thu phí

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Bản đăng ký/đề nghị thẩm tra Giấy chứng nhận đầu tư.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật đầu tư của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

+ *Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

+ *Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

+ *Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

+ *Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008.*

+ *Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện đầu tư tại Việt Nam.*

Bản đăng ký/đề nghị thẩm tra Giấy chứng nhận đầu tư

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ THẨM TRA GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

I. Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp:

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*nếu có*)

- [06] 3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập:
- [07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
- [08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:
- [09] 6. Vốn của doanh nghiệp:
- [10] 7. Vốn pháp định:

II. Nội dung thẩm tra dự án đầu tư:

- [11] 1. Tên dự án đầu tư:
- [12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ;Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- [13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:
- [14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:
- [15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án
- [16] 5. Thời hạn hoạt động:
- [17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:
- [18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

- 1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ đầu tư;
- 2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

..... .., ngày tháng năm

.....

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

3. Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Kế hoạch Đầu tư. Phòng Kế hoạch Đầu tư kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần:**

- Bản đăng ký đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

- Bản sửa đổi bổ sung của Hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc điều lệ doanh nghiệp (đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài).

- Giải trình lý do điều chỉnh;

- Những thay đổi so với dự án đang triển khai;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm điều chỉnh dự án.

- Trường hợp nội dung điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của Bộ, ngành có liên quan trước khi cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

*** Số lượng:** 04 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban quản lý các khu công nghiệp.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

- **Lệ phí:** Không thu phí

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Phụ lục I-4. Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập doanh nghiệp/hoặc Chi nhánh.)

Phụ lục I-5. Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập Chi nhánh)

Phụ lục I-6. Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật đầu tư của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

Luật doanh nghiệp của quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

+ *Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

+ *Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

+ *Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

+ *Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008.*

+ *Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện đầu tư tại Việt Nam.*

Phụ lục I-4

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư
*(đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư không gắn với thành lập
doanh nghiệp/ hoặc Chi nhánh)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư *(số, ngày cấp, nơi cấp)* với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

8. Nhà đầu tư cam kết:

a) Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ Lục I-5

Bản đăng ký/ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư
(đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập Chi nhánh)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư *(số, ngày cấp, nơi cấp)* với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung hoạt động của Chi nhánh

[03] 1. Tên Chi nhánh:

[04] 2. Địa chỉ:

[07] 3. Người đứng đầu Chi nhánh:

[08] 4. Ngành, nghề kinh doanh:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

Phụ lục I-6

Bản đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư

(đối với trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ/ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

[01] **Kính gửi:**

[02] Nhà đầu tư:

Đăng ký/đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (số, ngày cấp, nơi cấp) với nội dung sau:

(Ghi nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và nội dung đề nghị điều chỉnh nếu có trong các mục dưới đây)

I. Đăng ký điều chỉnh nội dung kinh doanh

[03] 1. Tên doanh nghiệp:

[04] 2. Địa chỉ trụ sở chính:

[05] Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

[06] 3. Loại hình doanh nghiệp:

[07] 4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

[08] 5. Ngành, nghề kinh doanh:

[09] 6. Vốn của doanh nghiệp:

[10] 7. Vốn pháp định:

II. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư

[11] 1. Tên dự án đầu tư:

[12] 2. Địa điểm thực hiện dự án: ; Diện tích đất dự kiến sử dụng:

[13] 3. Mục tiêu và quy mô của dự án:

[14] 4. Vốn đầu tư thực hiện dự án:

[15] Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án

[16] 5. Thời hạn hoạt động:

[17] 6. Tiến độ thực hiện dự án:

[18] 7. Kiến nghị được hưởng ưu đãi đầu tư:

III. Nhà đầu tư cam kết:

1. Về tính chính xác của nội dung hồ sơ điều chỉnh;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư

....., ngày tháng năm

[19]

NHÀ ĐẦU TƯ

[20] **Hồ sơ kèm theo:**

4. Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Kế hoạch Đầu tư. Phòng Kế hoạch Đầu tư kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* **Thành phần:** Giấy chứng nhận đầu tư.

* **Số lượng:** 01 (bộ gốc).

- **Thời hạn giải quyết:** 5 (năm) ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban quản lý các khu công nghiệp.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

- **Lệ phí:** Không thu phí

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trong thời hạn 1 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư: Nếu DN không triển khai dự án (*không san nền, không xây dựng các hạng mục công trình...*), thì cán bộ theo dõi lập dự án lập báo cáo tình hình của dự án, yêu cầu nhà đầu tư giải trình lý do chậm triển khai dự án, nếu DN không giải thích được lý do chính đáng, cán bộ theo dõi trình lãnh đạo phòng và Lãnh đạo Ban xem xét ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư.

+ Nếu dự án chậm tiến độ quá 12 tháng so với tiến độ quy định trong giấy chứng nhận đầu tư mà không được gia hạn hoặc cho tạm ngừng hoặc dẫn tiến độ thực hiện dự án thì cán bộ theo dõi dự án báo cáo lãnh đạo ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư và chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư vào KCN Hà Nam.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật đầu tư của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 – Có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.

Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008.

- Phòng Quản lý Môi trường Đất đai kiểm tra nội dung nếu hồ sơ "không đạt" thì hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ "đạt" trình lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng thẩm định.

- Khi có kết quả làm việc của Hội đồng thẩm định, phòng Quản lý Môi trường Đất đai có trách nhiệm thông báo kết quả làm việc như sau:

+ Nếu Hội đồng thông qua báo cáo không yêu cầu chỉnh sửa, Phòng thảo Quyết định trình Lãnh đạo Ban phê duyệt.

+ Nếu Hội đồng không thông qua báo cáo hoặc thông qua nhưng phải chỉnh sửa bổ sung theo yêu cầu sẽ thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

- **Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:**

* **Thành phần:**

- Một (01) văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 2.3 Thông tư 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011.

- Bảy (07) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo mẫu tại phụ lục 2.4, 2.5 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2012.

- Một (01) bản dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Một (01) bản sao quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trước đó.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không kể thời gian chỉnh sửa, bổ sung (nếu có).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Môi trường Đất đai - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại.

- **Lệ phí:** *Phi thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc nhóm 6 - Dự án công nghiệp, Biểu số 04 kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Hà Nam. Cụ thể:*

+ *Dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn hoặc bằng 50 tỷ đồng: mức thu là 8.500.000 VNĐ/1 báo cáo.*

+ *Dự án có tổng mức đầu tư từ trên 50 tỷ đồng đến dưới và bằng 100 tỷ đồng: mức thu là 10.000.000 VNĐ/1 báo cáo.*

+ *Dự án có tổng mức đầu tư từ trên 100 tỷ đồng đến dưới và bằng 200 tỷ đồng: mức thu là 18.000.000 VNĐ/1 báo cáo.*

+ *Dự án có tổng mức đầu tư từ trên 200 tỷ đồng đến dưới và bằng 500 tỷ đồng: mức thu là 20.000.000 VNĐ/1 báo cáo.*

+ *Dự án có tổng mức đầu tư trên 500 tỷ đồng: mức thu là 26.000.000 VNĐ/1 báo cáo.*

- **Yêu cầu thủ tục hành chính:**

Các dự án đầu tư vào khu công nghiệp đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng chưa đi vào vận hành phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

- Thay đổi địa điểm thực hiện dự án hoặc không triển khai thực hiện dự án trong thời gian ba sáu (36) tháng kể từ thời điểm ban hành quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tăng quy mô, công suất hoặc thay đổi công nghệ làm gia tăng phạm vi gây tác động hoặc làm gia tăng các tác động xấu đến môi trường không do chất thải gây ra hoặc làm gia tăng mức độ phát thải hoặc phát sinh các loại chất thải mới, chất thải có thành phần gây ô nhiễm cao hơn so với kết quả tính toán, dự báo trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Phụ lục 2.3 kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT.

Mẫu bìa và trang phụ bìa của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Phụ lục 2.4 kèm theo Thông tư 26/2011/TT-BTNMT.

Mẫu cấu trúc và yêu cầu về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Phụ lục 2.5 kèm theo Thông tư 26/2011/TT-BTNMT.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Thông tư 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; Thông tư số 48/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.

Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam

III. Lĩnh vực quản lý doanh nghiệp

1. Thủ tục đăng ký nội quy lao động đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Doanh nghiệp. Phòng Quản lý doanh nghiệp kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* **Thành phần:**

- Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động;

- Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất;

- Biên bản góp ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở;

- Nội quy lao động.

* **Số lượng:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 3 (ba) ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Doanh nghiệp - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo chấp thuận

- **Lệ phí:** Không thu phí

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.

2. Thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Doanh nghiệp. Phòng Quản lý doanh nghiệp kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:**

* **Thành phần:**

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Mẫu số 7 - Thông tư 03/2014/TT-BLĐTBXH).

2. Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam theo quy định của Bộ Y tế.

3. Văn bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài có giá trị trong thời hạn 06 tháng, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

a) Trường hợp người lao động nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì phải có Phiếu lý lịch tư pháp do Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cấp hoặc trường hợp đang cư trú tại Việt Nam phải có Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp và văn bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

b) Trường hợp người lao động nước ngoài chưa từng cư trú tại Việt Nam thì phải có văn bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

4. Văn bản xác nhận là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật hướng dẫn thực hiện như sau:

a) Đối với người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành thì phải có một trong các giấy tờ sau:

- Giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành gồm: giấy phép lao động hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm có xác định người lao động nước ngoài đó đã làm việc ở vị trí quản lý, giám đốc điều hành.

- Văn bản xác nhận là nhà quản lý, giám đốc điều hành do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mà người lao động nước ngoài đó đã từng làm việc xác nhận.

b) Đối với người lao động nước ngoài là chuyên gia thì phải có một trong hai loại giấy tờ sau:

- Giấy tờ chứng minh là người lao động nước ngoài có trình độ kỹ sư, cử nhân trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 05 năm làm việc trong chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến sẽ làm việc tại Việt Nam.

- Văn bản xác nhận là chuyên gia do cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp có thẩm quyền tại nước ngoài công nhận;

c) Đối với người lao động nước ngoài là lao động kỹ thuật thì phải có các giấy tờ sau:

- Giấy tờ chứng minh hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc doanh nghiệp tại nước ngoài về việc đã được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật với thời gian ít nhất 01 năm;

- Giấy tờ chứng minh đã có ít nhất 03 năm làm việc trong chuyên ngành kỹ thuật được đào tạo phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến sẽ làm việc tại Việt Nam.

* Đối với một số nghề, công việc, văn bản xác nhận trình độ chuyên môn, kỹ thuật của người lao động nước ngoài được thay thế bằng một trong các giấy tờ sau đây:

a) Giấy công nhận là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

b) Văn bản chứng minh kinh nghiệm của cầu thủ bóng đá nước ngoài;

c) Bằng lái máy bay vận tải hàng không do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với phi công nước ngoài;

d) Giấy phép bảo dưỡng tàu bay do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người lao động nước ngoài làm công việc bảo dưỡng tàu bay.

5. Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài.

6. 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, phong ảnh màu trắng), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

7. Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật.

Các giấy tờ quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này là 01 bản chính hoặc 01 bản sao; nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật và dịch ra tiếng Việt, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

8. Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài:

a) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp phải có văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài đó tuyển dụng trước khi làm việc tại Việt Nam ít nhất 12 tháng;

b) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, dạy nghề và y tế phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài, trong đó phải có thỏa thuận về việc người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

c) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức là Nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng phải có hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam được ít nhất 02 năm;

d) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức Chào bán dịch vụ phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để đàm phán cung cấp dịch vụ;

đ) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức Làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam phải có giấy chứng nhận tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

e) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức Người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để thành lập hiện diện thương mại của nhà cung cấp dịch vụ đó;

g) Đối với người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp theo hình thức Nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật mà tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam thì phải có văn bản chứng minh người lao động nước ngoài được tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp nước ngoài đó.

Các giấy tờ theo quy định tại Khoản 8 này là 01 bản chính hoặc 01 bản sao, nếu bằng tiếng nước ngoài thì miễn hợp pháp hóa lãnh sự, nhưng phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 3 (ba) ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Doanh nghiệp - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép lao động (mẫu số 8)
Thời hạn của Giấy phép lao động được cấp không quá 2 năm.

- **Lệ phí:** Lệ phí cấp mới Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp là 600.000 đồng/một giấy phép.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Điều kiện người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp được cấp giấy phép lao động gồm:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
2. Có sức khỏe phù hợp với yêu cầu công việc.
3. Là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật.

Đối với người lao động nước ngoài hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam hoặc làm việc trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam về khám bệnh, chữa bệnh, giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

4. Không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

5. Được chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng người lao động nước ngoài.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp Giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH.

Giấy phép lao động theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam - Có hiệu lực từ ngày 01/11/2013.

Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.

Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Hà Nam.

Mẫu số 7: Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP.

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
(ENTERPRISE/ORGANIZATION)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam

SỐ (No):...../.....-.....

Independence - Freedom - Happiness

V/v đề nghị cấp giấy phép lao động cho người
lao động nước ngoài.

....., ngày.....tháng.....năm.....
.....date.....month.....year.....

Suggestion for issuance of work permit

Kính gửi:.....

To:

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:
The name of enterprise/organization:
2. Loại hình doanh nghiệp/tổ chức:.....
Forms of enterprise, organization:
3. Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức:người
Total of employee
- Trong đó số lao động nước ngoài là:.....người
Number of foreign employee
4. Địa chỉ:
Address:
5. Điện thoại:
Telephone number (Tel):
6. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:
Permission for business (No):
7. Cơ quan cấp: Ngày cấp:
Place of issue Date of issue
8. Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):
Fields of business:
- Đề nghị: cấp giấy phép lao động cho người lao động nước
ngoài, như sau:
Suggestion: issuance of work permit for foreign employee, the detail as belo:
9. Họ và tên:
Full name
10. Nam (M) Nữ (F)
11. Ngày, tháng, năm sinh:
Date of birth (DD-MM-YY.....)
12. Quốc tịch hiện nay:
Current nationality
13. Số hộ chiếu 14. Ngày cấp:
Passport number Date of issue
15. Cơ quan cấp: 16. Thời hạn hộ chiếu:
Issued by Date of expiry
17. Trình độ chuyên môn (tay nghề):
Professional qualification (skill)
18. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:
Working at enterprise, organization
19. Địa điểm làm việc:
.....
Working place
20. Vị trí công việc:
Job assignment
21. Thời hạn làm việc từ ngày tháng..... năm..... đến
ngày..... tháng..... năm.....
Period of work from to

I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO *Education and Qualifications*

.....
.....
.....
II. QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC
Working period

22. Nơi làm việc

- Nơi làm việc lần 1:

Working place 1st

Vị trí công việc:

Job assignment:

Thời gian làm việc từ ngày:/...../..... đến ngày:/...../.....

Period of work from To.....

- Nơi làm việc lần 2:

- Nơi làm việc lần:

- Nơi làm việc cuối cùng hoặc hiện tại:

Last or current working place

+ Vị trí công việc:

Job assignment:

+ Thời gian làm việc từ ngày:/...../..... đến ngày:/...../.....

Period of work from To.....

III. THÔNG TIN KHÁC

Other information

23. Chứng minh trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công việc sẽ đảm nhận:

.....
Professional qualification (skill) of foreign workers meet the requirements of the assigned positions

24. Lý do ông (bà) làm việc tại Việt Nam:

.....

The reasons for Mr. (Ms.)

working in Vietnam

25. Mức lương: VNĐ

Wage/Salary:

26. Đến cư trú tại Việt Nam lần thứ:

Residence in Viet Nam:.....times

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu đơn vị

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

On behalf of enterprise/organization

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signature and stamp)

Mẫu số 8: Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

QUỐC HUY

GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG
WORK PERMIT

SỐ:

No:



GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG WORK PERMIT

Số:
No:

- 1. Họ và tên:
Full name
- 2. Nam (M) Nữ (F)
- 3. Ngày, tháng, năm sinh:
Date of birth (DD-MM-YY)
- 4. Quốc tịch hiện nay: Số hộ chiếu
- Current nationality* *Passport number*
- 5. Trình độ chuyên môn (tay nghề):
Professional qualification (skill)
- 6. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:
- Working at enterprise, organization*
- 7. Địa điểm làm việc:
- Working place*
- 8. Vị trí công việc:
- Job assignment*
- 9. Thời hạn làm việc từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
- Period of work from to*
- 10. Tình trạng giấy phép lao động: Cấp mới Cấp lại Cấp lại lần thứ:
- Work permit status* *New status* *Again status*

Ngày tháng năm
 GIÁM ĐỐC
 SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
 DIRECTOR OF DEPARTMENT OF LABOUR, INVALIDS AND SOCIAL AFFAIRS
 Ký tên, đóng dấu
 (Signature and stamp)

3. Thủ tục cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Doanh nghiệp. Phòng Quản lý doanh nghiệp kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban phụ trách ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:

*** Thành phần:**

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động của người sử dụng lao động (theo mẫu số 09).

2. 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ tai, không đeo kính, phông ảnh màu trắng) ảnh chụp không quá 6 tháng tính từ thời điểm nộp hồ sơ.

3. Các giấy tờ đối với người nước ngoài:

a. Đối với cấp lại giấy phép lao động bị mất, bị hỏng, hoặc thay đổi họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu; địa chỉ làm việc, phải có bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật và giấy phép lao động đã được cấp (trừ trường hợp bị mất giấy phép lao động thì người lao động nước ngoài phải có văn bản giải trình rõ lý do bị mất và được người sử dụng lao động xác nhận).

b. Đối với trường hợp cấp lại do giấy phép hết hạn phải có giấy phép lao động đã được cấp (trừ trường hợp bị mất giấy phép lao động thì người lao động nước ngoài phải có văn bản giải trình rõ lý do bị mất và được người sử dụng xác nhận) còn thời hạn ít nhất 05 ngày, không quá 15 ngày, trước khi giấy phép lao động đã được cấp hết hạn; Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài

hoặc ở Việt Nam theo quy định của Bộ Y tế; Văn bản của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài và một trong các giấy tờ sau:

+ Đối với trường hợp người nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp phải có thêm văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Đối với trường hợp người lao động nước ngoài thực hiện các hợp đồng hoặc thoả thuận về kính tế, thương mại tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hoá, thể thao, giáo dục, dạy nghề và y tế phải có hợp đồng hoặc thoả thuận ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài, trong đó phải có thoả thuận về việc người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

+ Đối với người lao động nước ngoài cung cấp dịch vụ theo hợp đồng này phải có hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài hoặc văn bản chứng minh người lao động nước ngoài tiếp tục đàm phán cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

+ Đối với người lao động nước ngoài chào bán dịch vụ phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để đàm phán cung cấp dịch vụ;

+ Đối với người lao động nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam phải có giấy chứng nhận tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Đối với người lao động nước ngoài chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để thành lập hiện diện thương mại của nhà cung cấp dịch vụ đó;

Các giấy tờ quy định tại điểm b, mục 3 là một bản chính hoặc 01 bản sao, nếu bằng tiếng nước ngoài thì miễn hợp pháp hoá lãnh sự nhưng phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 3 (ba) ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Doanh nghiệp - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

- **Lệ phí:** *Lệ phí cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp là 450.000 đồng/một giấy phép.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Các trường hợp cấp lại giấy phép lao động gồm:

1. Giấy phép lao động bị mất, bị hỏng.

2. Thay đổi họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; số hộ chiếu; địa điểm làm việc ghi trên giấy phép lao động đã cấp.

Địa điểm làm việc ghi trên giấy phép lao động là địa chỉ nơi người lao động nước ngoài làm việc. Thay đổi địa chỉ làm việc ghi trên giấy phép lao động là việc người lao động nước ngoài được cử, điều động hoặc biệt phái đến làm việc toàn bộ thời gian tại chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc cơ sở khác của người sử dụng lao động tại cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Giấy phép lao động hết hạn.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy phép lao động theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư 03/2014/TT-BLĐTBXH.

Công văn đề nghị cấp lại Giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Bộ luật Lao động số 10/2012/QH ngày 18/6/2012

Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.- Có hiệu lực từ ngày 01/11/2013;

Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/9/2013 của Chính phủ về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.

Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Hà Nam.

Mẫu số 9: Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP.

TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC
(ENTERPRISE/ORGANIZATION)

SỐ (No):...../.....-.....

V/v đề nghị cấp lại giấy phép lao động cho người
lao động nước ngoài.

Suggestion for re-issuance of work permit

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....date.....month.....year.....

Kính gửi:.....

To:

1. Doanh nghiệp/tổ chức:

Enterprise/organization:

2. Loại hình doanh nghiệp, tổ chức:

Forms of enterprise, organization:

3. Địa chỉ:.....

Address:

4. Điện thoại:

Telephone number (Tel):

Đề nghị: cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, cụ thể như sau:

Suggestion: re-issuance of work permit for foreign employee, the detail as below

5. Họ và tên:

Full name

6. Nam (M) Nữ (F)

7. Ngày, tháng, năm sinh:

Date of birth (DD-MM-YY)

8. Quốc tịch hiện nay:

Current nationality

9. Số hộ chiếu

Passport number

10. Ngày cấp:

Date of issue

11. Cơ quan cấp:

Issued by

12. Thời hạn hộ chiếu:

Date of expiry

13. Trình độ chuyên môn (tay nghề):

Professional qualification (skill)

14. Làm việc tại (tên doanh nghiệp/tổ chức):

Working at (the name of enterprise/organization)

15. Địa điểm làm việc:

Working place

16. Vị trí công việc:

Job assignment

17. Thời hạn làm việc từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Period of work fromto

18. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép lao động

Reason for re-issuance of work permit

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu đơn vị

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC

On behalf of enterprise/organization

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 8: Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH ngày 20/01/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

QUỐC HUY

**GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG
WORK PERMIT**

SỐ:

No:

Ảnh màu
4 cm x 6 cm
Colour photo

GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG WORK PERMIT

Số:
No:

1. Họ và tên:
Full name
2. Nam (M) Nữ (F)
3. Ngày, tháng, năm sinh:
Date of birth (DD-MM-YY)
4. Quốc tịch hiện nay: Số hộ chiếu
Current nationality Passport number
5. Trình độ chuyên môn (tay nghề):
Professional qualification (skill)
6. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:
Working at enterprise, organization
7. Địa điểm làm việc:
Working place
8. Vị trí công việc:
Job assignment
9. Thời hạn làm việc từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
Period of work from to
10. Tình trạng giấy phép lao động: Cấp mới Cấp lại Cấp lại lần thứ:
Work permit status New status Again status

Ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
DIRECTOR OF DEPARTMENT OF LABOUR, INVALIDS AND SOCIAL AFFAIRS

Ký tên, đóng dấu
(Signature and stamp)

IV. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng

1. Thủ tục cấp chứng chỉ quy hoạch của các doanh nghiệp khu công nghiệp

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*** Thành phần:**

- Đơn xin cấp Chứng chỉ quy hoạch

*** Số lượng:** 02 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QL Kết cấu hạ tầng - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ quy hoạch

- **Lệ phí:** Không thu phí

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn Xin cấp chứng chỉ quy hoạch

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế. Có hiệu lực từ ngày 10/4/2008.

Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế. Có hiệu lực từ ngày 21/12/2008.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ QUY HOẠCH

Kính gửi: Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

1- Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Đại diện cho (cơ quan, doanh nghiệp):.....

Địa chỉ: Số nhà..... Đường (phố).....

Phường (xã).....

Quận (huyện).....

Tỉnh (thành phố).....

Điện thoại:..... Fax:.....

2- Xin thoả thuận địa điểm và cấp chứng chỉ quy hoạch để lập dự án đầu tư xây dựng công trình:.....

Tại địa điểm:.....

Nguồn gốc và hiện

trạng:.....

3- Quy mô xây dựng (tổng diện tích sàn xây dựng hoặc công suất nhà máy):

.....
Sản phẩm:.....

Chiều cao dự kiến:.....m.

Nhu cầu sử dụng đất (m²).....m².

Nhu cầu sử dụng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị:

+ Cấp điện:.....KVA.

+ Cấp nước:.....m³/ngày đêm.

+ Chỗ đỗ xe ô tô:.....Chiếc.

+ Lối ra vào:..... Cổng.

+ Chất thải và định lượng chất thải:.....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của UBND tỉnh Hà Nam về quy hoạch xây dựng trong khu công nghiệp.....

....., ngàytháng.....năm 200

Người làm đơn

(ký và đóng dấu)

2. Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở công trình.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:**

*** Thành phần:**

- Tờ trình xin thẩm định thiết kế cơ sở (theo mẫu tại phụ lục số 02).

- Thuyết minh thiết kế cơ sở và các bản vẽ thiết kế cơ sở, bảo đảm thể hiện được các phương án thiết kế, là căn cứ để xác định tổng mức đầu tư và triển khai các bước thiết kế tiếp theo.

- Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình.

- Thỏa thuận về sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình (cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông...).

- Đăng ký kinh doanh của nhà thầu thiết kế, nhà thầu khảo sát xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề của Chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế.

*** Số lượng hồ sơ:** 04 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QL Kết cấu hạ tầng - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thẩm định thiết kế cơ sở.

- **Phí, Lệ phí (nếu có):** Có thu phí theo quy định (theo khoản 2, Điều 4 Thông tư 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011)

Người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định thì người quyết định đầu tư nộp 25% trong số tiền phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng cho cơ quan tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu 1 - Tờ trình xin thẩm định thiết kế cơ sở.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Có hiệu lực từ ngày 30/3/2009.

Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế - Có hiệu lực từ ngày 10/4/2008.

Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Có hiệu lực từ ngày 11/5/2009.

Thông tư 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Nam V/v chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam - Có hiệu lực từ ngày 20/12/2012.

MẪU SỐ 1

MẪU TỜ TRÌNH XIN THẨM ĐỊNH KẾ CƠ SỞ CÁC CÔNG TRÌNH

(Tên chủ đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ CÁC CÔNG TRÌNH

THUỘC DỰ ÁN

Kính gửi: Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
- Căn cứ quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Nam V/v Quy định chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

(Tên Chủ đầu tư) trình xin lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các công trình sau:

- Tên công trình:.....
- Loại, cấp công trình:.....
- Thuộc dự án.....
- Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án.....
- Chủ đầu tư.....
- Địa điểm xây dựng.....
- Diện tích đất sử dụng cho dự án.....
- Nhà thầu lập thiết kế cơ sở.....
- Quy mô xây dựng, công suất thiết kế, các thông số kỹ thuật chủ yếu.....
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng:.....

Nội dung xây dựng và phương án thiết kế:

+ Về tổng mặt bằng, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào.

+ Về kiến trúc, kết cấu chịu lực chính, hệ thống kỹ thuật công trình, công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, các nội dung khác có liên quan.

+ Về công nghệ.

(Gửi kèm theo Tờ trình này là Hồ sơ thiết kế cơ sở và các văn bản pháp lý có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

Người đại diện của chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Thủ tục Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết KCN đã được phê duyệt nhưng không làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* **Thành phần:**

- Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh;

- Thuyết minh điều chỉnh;

- Đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ điều chỉnh;

- Bản vẽ gồm:

+ Bản đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/10.000-1/25.000 đối với quy hoạch 1/2.000, tỷ lệ 1/5.000-1/10.000 đối với quy hoạch 1/500.

+ Bản đồ hiện trạng kiểm trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

+ Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

+ Bản đồ quy hoạch điều chỉnh tổng thể mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

+ Bản đồ điều chỉnh tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

+ Các bản đồ quy hoạch điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

+ Bản đồ điều chỉnh chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

+ Bản đồ điều chỉnh tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật tỷ lệ 1/500 hoặc 1/2.000.

* **Số lượng:** 07 (bộ) và 01 bản CD

- **Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QL Kết cấu hạ tầng - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt

- **Lệ phí:**

Phí điều chỉnh quy hoạch công trình xây dựng đã được duyệt của KCN được quy định chi tiết tại Quyết định số 06/2005/QĐ-BXD (do tính đặc thù có nhiều đơn giá, phí, lệ phí).

Quyết định số 06/2005/QĐ-BXD ngày 03/02/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức chi phí quy hoạch xây dựng

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng. Có hiệu lực từ ngày 18/02/2005.

Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế. Có hiệu lực từ ngày 10/4/2008.

Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế. Có hiệu lực từ ngày 21/12/2008.

4. Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng trong khu công nghiệp.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần:**

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo Mẫu số 12).

2. Bản sao có chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; giấy tờ về quyền sở hữu công trình, nhà ở, đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo; giấy uỷ quyền, đối với trường hợp được chủ sở hữu công trình uỷ quyền thực hiện sửa chữa, cải tạo; quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với công trình ngầm đô thị;

3. Hai bộ bản vẽ thiết kế do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện và đã được chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định. Mỗi bộ gồm:

a) Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất, mặt bằng ranh giới lô đất, bản vẽ bình đồ (đối với công trình theo tuyến), sơ đồ đấu nối với hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào của công trình (giao thông, thoát nước);

b) Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng, mặt cắt chủ yếu của công trình;

c) Bản vẽ mặt bằng móng, mặt cắt móng, các bản vẽ kết cấu chịu lực chính (móng, khung, tường, mái chịu lực);

d) Bản vẽ hệ thống PCCC đã được thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật về PCCC;

đ) Đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo thì phải có các bản vẽ về vị trí, hạng mục cần cải tạo, nếu có ảnh hưởng đến kết cấu công trình thì phải có báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng kết cấu cũ liên quan đến các hạng mục cải tạo và các biện pháp gia cố xác định đủ điều kiện để sửa chữa, cải tạo, kèm theo ảnh chụp hiện trạng công trình xin phép cải tạo và công trình lân cận.

4. Đối với trường hợp lắp đặt thiết bị hoặc kết cấu khác vào công trình đã xây dựng, nhưng không thuộc sở hữu của chủ đầu tư thì phải có bản sao có chứng thực Hợp đồng với chủ sở hữu công trình.

5. Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến bằng văn bản về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

*** Số lượng:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 3 (ba) ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan được thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QL Kết cấu hạ tầng - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng theo mẫu tại phụ lục 1 (mẫu 4).

- **Lệ phí:** 100.000VNĐ/1 giấy phép.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu Đơn xin cấp Giấy phép xây dựng theo Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

Giấy phép xây dựng theo Phụ lục 1 (mẫu 4) ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều kiện được cấp Giấy phép xây dựng trong Khu công nghiệp:

1. Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.
2. Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.
3. Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về Cấp Giấy phép xây dựng.

Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng.

Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc uỷ quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.

Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

5. Thủ tục Gia hạn Giấy phép xây dựng trong khu công nghiệp.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan hành chính Nhà nước

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* **Thành phần:**

Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng.

* **Số lượng:** 02 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 2 (hai) ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QL Kết cấu hạ tầng - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng theo mẫu tại phụ lục 1 (mẫu 4). Thời gian gia hạn không quá 6 tháng kể từ ngày cấp.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy phép xây dựng theo Phụ lục 1 (mẫu 4) ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trong thời hạn 30 ngày, trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hạn, nếu công trình chưa được khởi công, thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn một lần. Thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng. Nếu hết thời gian gia hạn, chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng thì phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về Cấp Giấy phép xây dựng.

Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng.

Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.

6. Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép xây dựng trong khu công nghiệp.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1. Cá nhân, tổ chức nộp Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Địa chỉ: Tầng 1, số 209, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

+ Điện thoại/Fax: 03513850569

+ Thời gian tiếp nhận: Theo giờ hành chính (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định)

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết Phiếu biên nhận trao cho người nộp

+ Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ lên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng. Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng kiểm tra nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Ban ký duyệt và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bước 3. Cá nhân, tổ chức xuất trình Phiếu biên nhận, nộp lệ phí (nếu có) và nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần:**

1) Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng, theo mẫu tại Phụ lục số 17 Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng;

2) Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

3) Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư, trong đó có nội dung đảm bảo an toàn chịu lực; an toàn phòng chống cháy; bảo đảm môi trường. Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (nếu có) do tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

4) Đối với công trình đã khởi công xây dựng, phải được cơ quan có thẩm quyền về quản lý xây dựng xác nhận bằng văn bản việc chủ đầu tư xây dựng đúng theo giấy phép xây dựng tại thời điểm xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.

Mỗi công trình chỉ được đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng đã được cấp 01 lần. Trường hợp điều chỉnh từ 02 lần trở lên thì phải đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới theo quy định.

*** Số lượng:** 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 2 (hai) ngày làm việc

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Xây dựng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QL Kết cấu hạ tầng - Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng theo mẫu tại phụ lục 1 (mẫu 4).

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép xây dựng theo phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

Giấy phép xây dựng theo Phụ lục 1 (mẫu 4) ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung dưới đây so với thiết kế đã được cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng trước khi xây dựng theo nội dung điều chỉnh:

a) Thay đổi hình thức kiến trúc các mặt ngoài của công trình;

b) Thay đổi một trong các yếu tố: Vị trí, cốt nền, diện tích xây dựng, quy mô, chiều cao công trình, số tầng và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực chính;

c) Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng và ảnh hưởng đến phòng cháy chữa cháy, môi trường.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về Cấp Giấy phép xây dựng.

Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng.

Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động.